

BÀI 4: HOA MAI VÀNG (tiết 15 – 20, SHS, tr.53 – 57)

I. MỤC TIÊU

- Giải được các câu đố về một loài hoa em thích; nếu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Miêu tả vẻ đẹp của hoa mai vàng – loài hoa tiêu biểu cho Tết ở miền Nam*; biết liên hệ bản thân: *Yêu quý thiên nhiên tươi đẹp*.
- Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt được *ao/oa; ch/tr; ich/it*.
- Mở rộng được vốn từ về thiên nhiên (từ ngữ chỉ màu sắc); đặt được câu có từ ngữ chỉ màu sắc của cây cối hoặc con vật.
- Nghe – kể được từng đoạn của câu chuyện *Sự tích cá thòi bon* theo tranh và từ ngữ gợi ý; kể lại được toàn bộ câu chuyện.
- Viết được 4 – 5 câu thuật việc được tham gia theo gợi ý.
- Chia sẻ được một bài đã đọc về thiên nhiên.
- Kể được tên các con vật theo gợi ý.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Bảng phụ ghi đoạn từ *Hoa mai cũng có năm cánh đến mượt mà*.
- Tranh ảnh, video clip truyện *Sự tích cá thòi bon* (nếu có).
- HS mang tới lớp một bài đọc về thiên nhiên đã tìm đọc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, đồ bạn về một loài hoa mà em thích.
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Hoa mai vàng*.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thông thả, chậm rãi).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *phô, mượt mà, chùm, uyển chuyển, rập rờn*,...

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. *Luyện đọc hiểu*

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *phô* (đề lộ ra), *đom* (nảy ra từ trong cơ thể thực vật),...

– HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài: *Miêu tả vẻ đẹp của hoa mai vàng – loài hoa tiêu biểu cho Tết ở miền Nam*.

– HS liên hệ bản thân: *Yêu quý thiên nhiên tươi đẹp*.

1.3. *Luyện đọc lại*

– HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Hoa mai cũng có năm cánh* đến *mượt mà*.

– HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp đoạn từ *Hoa mai cũng có năm cánh* đến *mượt mà*.

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

2. *Viết*

2.1. *Nghe – viết*

– HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo, VD: *xoè, hoa*; hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *phô, ngoèi, mìn màng*,...

– GV nhắc HS cách trình bày bài viết.

– HS nghe GV đọc từng cụm từ và viết vào VBT.

– HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.

– HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.

2.2. *Luyện tập chính tả – Phân biệt ao/oa; ch/tr, ich/it*

2.2.1. *Phân biệt ao/oa*

– HS xác định yêu cầu của BT 2b.

– HS thảo luận trong nhóm nhỏ: đọc câu đố, giải câu đố (Đáp án: *loa kèn, mào gà*).

– HS so sánh vần *ao* và vần *oa*.

– HS tìm thêm từ ngữ chứa tiếng có vần *ao* hoặc vần *oa*, đặt câu với từ ngữ tìm được.

– HS nghe bạn và GV nhận xét.

2.2.2. Phân biệt *ch/tr*, *ich/it*

- HS xác định yêu cầu của BT 2(c) và đọc câu mẫu.
- HS chọn BT *ch/tr* hoặc *ich/it* và đặt câu với từ cho trước.
- HS viết các câu đặt được vào VBT.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

TIẾT 3, 4

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3, đọc mẫu.
- HS trao đổi trong nhóm đôi, tìm từ ngữ phù hợp.
- HS đặt câu có từ ngữ vừa tìm được.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

4. Luyện câu

- HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát mẫu.
- HS đặt câu theo yêu cầu trong nhóm đôi.
- HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét. (*Lưu ý*: GV khuyến khích HS tìm thêm từ ngữ chỉ loài vật và đặc điểm ngoài tranh minh họa, khuyến khích HS nêu đặc điểm theo cách nhìn của các em, không áp đặt.)
 - HS viết vào VBT 2 câu có từ ngữ chỉ màu sắc của cây cối hoặc con vật.
 - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

5. Kể chuyện (Nghe – kể)

SỰ TÍCH CÁ THÒN BƠN

1. Ngày xưa, các loài cá sống cùng nhau nhưng chẳng ai thèm chơi với ai. Các con lớn khoẻ thường ý mạnh, ức hiếp các con yếu. Một hôm, các loài cá banded nhau tổ chức thi bơi để chọn con bơi nhanh nhất làm chúa tể. Chúng hi vọng chúa tể sẽ kịp thời đến cứu giúp những con yếu đuối.

2. Thòn bơn, một chú cá mèn dẹt và hay ganh tỵ cũng tham dự cuộc thi. Nó cùng những con cá khác bơi vào bờ xếp hàng dự thi. Khi cá cờ vỹ đuôi ra hiệu, tất cả đều xuất phát. Cá măng lao nhanh như tên bắn, theo sau là cá mòi, cá bống mú,...

3. Bỗng nhiên có tiếng reo hò, cổ vũ:

- Cá mòi dẫn đầu! Cá mòi dẫn đầu rồi!
- Cá mòi dẫn đầu rồi. Hoan hô cá mòi!

Cá thòn bơn bơi mãi phía sau, nghe vậy vội lớn tiếng tỏ ý bất bình:

- Ai dẫn đầu?
- Nhiều tiếng đáp lại, giọng đầy thán phục:
- Cá mòi! Cá mòi!
- Anh chàng hay tị nạnh lai la to:
- Còn lâu nhé! Có thòn bơn ta đây...

4. Trời nghe thấy, bèn kéo miệng thòn bơn lệch sang một bên. Từ đây, họ hàng thòn bơn đều lệch miệng.

Theo Truyện cổ Gờ-rim (Grimm), Lương Văn Hồng dịch

5.1. Nghe kể chuyện

- HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.
- HS nghe GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể) để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.
- HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.
- HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm và ghi hình giọng kể phối hợp với tranh, hình ảnh động minh họa) kết hợp quan sát từng tranh minh họa để ghi nhớ nội dung từng đoạn câu chuyện.

5.2. Kể từng đoạn câu chuyện

- HS quan sát tranh và cụm từ gợi ý để kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp.
- HS kể từng đoạn câu chuyện trong nhóm nhỏ (*Lưu ý*: GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể, phân biệt giọng các nhân vật).
- Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.

5.3. Kể toàn bộ câu chuyện

- HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.
- Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.
- HS nói về nhân vật em thích, giải thích lí do. Trao đổi về nội dung câu chuyện.

TIẾT 5, 6

6. Luyện tập thuật việc được tham gia

6.1. Nói về việc được tham gia

- HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát bức tranh và đọc gợi ý.
- HS kể những việc em thích làm.

- HS nói miệng về một việc làm em thích trong nhóm đôi.
- Một vài HS nói trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

6.2. Viết về việc được tham gia

- HS xác định yêu cầu của BT 6b.
- HS viết nội dung đã nói vào VBT.
- Một vài HS đọc bài trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

C. Vận dụng

1. Đọc mở rộng

1.1. Chia sẻ một bài đã đọc về thiên nhiên

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.
- HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài đọc, tác giả, cảm xúc, thông tin,...
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

1.2. Viết vào Phiếu đọc sách (trong VBT)

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài đọc, tác giả, cảm xúc, thông tin,...
- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

2. Kể tên con vật theo gợi ý

- HS xác định yêu cầu của BT 2.
- HS nghe GV hướng dẫn cách chơi:
 - + Chia lớp thành 3 đội.
 - + Lần lượt các đội bắt thăm thẻ con vật (biết bay, biết bơi, chạy nhanh) để kể nhanh tên.
- HS chia sẻ với bạn về điều em thích ở các con vật đã kể tên.
- HS nghe GV tổng kết trò chơi.